

Bản án số: 26/2022/HSST
Ngày 26/12/2022

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú

Bà Ngô Thùy Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Tứ, xã LP, huyện HH, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Đoàn Thị H1; Gia đình có ba chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh BN. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K1, xã LP, huyện HH, tỉnh BG

2. Anh Cao Văn Đ, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LP, xã LT, huyện NL, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K hiện đang thuê phòng trọ tại thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, K đi chơi về thấy phòng trọ khóa cổng nên đã đi bộ ra chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 - 131.98 của anh Nguyễn Thanh Đ đang đỗ trước cửa Công ty TNHH thương mại TB thuộc thôn GL, xã PL, huyện QV đê vào trong xe ngủ (do K đã từng làm

việc cho anh Đ nên biết xe ô tô tải nhà anh Đ thường xuyên không khóa cửa). Khi lên xe, K nhìn thấy chìa khóa xe ô tô vẫn cắm ở ổ khóa điện. Lúc này, K nảy sinh ý Đ trộm cắp chiếc xe ô tô mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. K nổ máy rồi điều khiển xe đi tìm chỗ cầm cố. Trên Đ đi, K kiểm tra và thấy bên trong xe có giấy đăng ký xe, bảo hiểm, giấy đăng kiểm xe đều mang tên anh Nguyễn Thanh Đ. Lúc này, K gọi điện cho bạn là Cao Văn Đ đang làm việc tại Công ty AG Teck thuộc thôn GL, xã PL, huyện QV để nhờ Đ cùng đi về quê cầm cố xe, Đ đồng ý. K điều khiển xe ô tô đến công ty đón Đ rồi cả hai đi xe ô tô tải về huyện HH, tỉnh BG thuê nhà nghỉ ngủ tại đó. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, K và Đ điều khiển xe ô tô trên đến nhà anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 ở thôn K1, xã LP, huyện HH, tỉnh BG để vay tiền. Do anh T1 là bạn của K nên trước đó K có nhờ Đ đứng ra để cầm cố chiếc xe trên. Khi gặp anh T1, K nói chiếc xe ô tô tải là của Đ, Đ đang có nhu cầu muốn vay tiền và sẽ để lại chiếc xe ô tô cho anh T1 để làm tin. Sau khi xem xe, anh T1 đồng ý cho Đ vay 50.000.000 đồng, trong thời hạn 01 tháng và cắt lãi 1.500.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó, anh T1 chuyển khoản cho Đ số tiền 48.500.000 đồng (Đ và anh T1 có viết giấy vay tiền với nhau). Sau khi nhận được tiền, Đ chuyển khoản cho K 45.000.000 đồng, còn 3.500.000 đồng, K cho Đ vay. Sau đó, K tiêu xài hết số tiền trên.

Đến chiều ngày 04/9/2022, do không có tiền tiêu xài nên K có ý Đ bán chiếc xe ô tô tải trên. Lúc này, K gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1986 ở xã PL, thị xã PL, tỉnh PT để trao đổi về việc bán chiếc xe **ô tô BKS: 99C1 – 131.98** trên nhưng anh Mến không mua.

Ngày 05/9/2022, anh Nguyễn Thanh Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 – 131.98.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã triệu tập K đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện QV, Nguyễn Văn K đã đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện QV kết luận: “01 ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 – 131.98 tại thời điểm tháng 9/2022 là 175.000.000 đồng”.

*** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:**

Ngày 05/9/2022, anh Nguyễn Văn T1 đã giao nộp chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 – 131.98; 01 giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 - 131.98 mang tên Nguyễn Thanh Đ; 01 giấy bảo hiểm xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 - 131.98; 01 giấy đăng kiểm xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 - 131.98.

***Xử lý vật chứng:**

Ngày 28/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại anh Nguyễn Thanh Đ xe ô tô cùng các giấy tờ xe. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 48.500.000 đồng anh T1 viết giấy vay tiền với Đ, quá trình điều tra, anh T1 biết K là người vay tiền, do vậy anh T1 đề nghị K phải hoàn trả lại số tiền trên.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng K không yêu cầu anh Đ trả lại cho K.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSQV ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy Đ tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và T1 bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn K từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

Về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QV, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 01 giờ, ngày 01/9/2022, tại thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Văn K có hành vi trộm cắp chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Porter, BKS: 99C1 – 131.98 trị giá 175.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh Đ. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả cho anh Đ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết

luận Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động mà muốn chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn. Do đó, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là cụ Nguyễn Tiến Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương kháng chiến hạng 3, bản thân bị cáo cũng từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được ra quân năm 2015, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có công việc ổn Đ, tài sản tích lũy không có, chưa có gia đình riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 plus bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra, xác Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với số tiền bị cáo vay của anh T1 là 48.500.000đ. Trước khi mở phiên tòa anh T1 xác Đ việc vay tiền để anh và K tự giải quyết và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không tiến hành xem xét và giải quyết là phù hợp.

Đối với số tiền 3.500.000đ K cho Đ vay, K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với việc anh Nguyễn Văn T1 cho K và Đ vay tiền, anh T1 không đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT do vậy Công an huyện QV đã xử phạt hành chính đối với anh T1 là phù hợp.

Đối với anh Cao Văn Đ không biết chiếc xe ô tô do K trộm cắp mà có do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với Đ, bị cáo khai đã bán mất và hiện không thu hồi được nên không đặt ra xem xét, xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu trắng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Công an huyện QV với Chi cục thi hành án dân sự huyện QV)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Trại tạm giam công an tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên